|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG**  Số: 135/KHCL- LHP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM         Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hạ Long, ngày 22 tháng 12 năm 2020* |

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG**

**GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Luật Giáo dục số 43/2019/ QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/5/2020, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hồng Hải nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn giáo dục đào tạo của địa bàn phường Hồng Hải thành phố Hạ Long.

**II.TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Khái quát chung**

- Địa điểm trụ sở chính : Khu 6A, Phường Hồng Hải- Thành phố Hạ Long -Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại : 020.33834952; địa chỉ trang tin điện tử : c1.lehongphong.hl.quangninh@moet.edu.vn

- Quá trình thành lập và phát triển: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong được thành lập từ tháng 9/1999 trên cơ sở tách ra từ trường PTCS Lê Hồng Phong. Năm 2000 trường được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc Gia. Từ đó đến nay tập thể cán bộ giáo viên nhà trường luôn cố gắng phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, duy trì kết quả đã được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc Gia.

- Những đặc điểm chính của đơn vị : Trường nằm trên địa bàn thuộc phường trung tâm của thành phố, rất thuận lợi về điều kiện tự nhiên, xã hội; chính quyền địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Cơ sở vật chất tương đối đảm bảo: gồm 3 khu nhà học với 46 phòng học và một khu hiệu bộ. Năm học 2019-2020, trường có 29/30 phòng học được trang bị thiết bị phòng học thông minh, 01 phòng họp trực tuyến, có hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, gồm: Hội đồng trường, tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, Hội đồng Thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Các tổ chức hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo các quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

**2. Thực trạng**

**2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên** *(phụ lục 1)*

**2.2. Học sinh** *(phụ lục 2).*

**2.3. Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đảm bảo cho công tác giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường, tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp.

1. **Khu phòng học, phòng thực hành bộ môn, phòng chức năng**

+ Phòng học (44 phòng), gồm:

- 36/47 phòng học được trang trí thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách hiện hành, hiện đã bố trí 33 phòng học cho 33 lớp và 3 phòng học chung của khối 1,2.

- 0 5 phòng học bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh): hiện chưa đủ thiết bị, bàn ghế.

+ Phòng chức năng (21phòng), gồm:

- 02 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị dạy học, 01 phòng Khoa học- công nghệ, 01 phòng tư vấn và hỗ trợ học sinh khuyết tật;

- 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của Phó hiệu trưởng; 2 phòng làm việc của Văn thư- thủ quỹ và Kế toán; 01 phòng Y tế;

- 01 phòng Hội trường; 01 phòng Truyền thống; 02 phòng làm việc của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn + Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên; 01 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn; 02 phòng chờ cho giáo viên; 01 phòng kỹ thuật; 01 phòng kho; 01 phòng trực bảo vệ; 01 nhà đa năng.

**b.** **Khu sân chơi** sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát.

**c.** **Khu vệ sinh** được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định của BGD&ĐT được bố trí riêng cho giáo viên, học sinh không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường; có khu để xe riêng cho giáo viên, đảm bảo trật tự an toàn, sạch sẽ, thoáng mát.

**d. Có đủ nước sạch** phục vụ sinh hoạt, vệ sinh vàcác hoạt động giáo dục của toàn trường; hệ thống thoát nước đảm bảo, hợp vệ sinh.

**3. Điểm mạnh**

- Nhà trường đạt những thành tích cao trong công tác dạy và học, được lãnh đạo, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân tin tưởng.

- Cán bộ giáo viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên 98% đạt chuẩn, trong đó trình độ Thạc sĩ chiếm tỉ lệ 6,7%.

- Năng lực giảng dạy của giáo viên nhà trường luôn được đánh giá cao.

- 100% giáo viên có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy .

- Tập thể cán bộ giáo viên trong trường luôn đoàn kết; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nhiều giáo viên có bề dày thành tích và kinh nghiệm giảng dạy, có uy tín với đồng nghiệp với học sinh và cha mẹ học sinh. Có năng lực giảng dạy tốt, luôn tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

- Đa số các em học sinh trong trường có ý thức đạo đức tốt, chấp hành pháp luật tốt, có tinh thần hiếu học.

**4. Điểm yếu**

- Một số ít giáo viên mới vào ngành còn hạn chế về ứng dụng các phần mềm, sử dụng phương pháp giảng dạy và năng lực quản lí lớp, năng lực chủ nhiệm.

- Một số học sinh chưa tích cực chủ động trong học tập. Năng lực học tập còn yếu, Năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh còn hạn chế. Vẫn còn học sinh ý thức đạo đức chưa tốt. Cần cố gắng nhiều về việc tu dưỡng đạo đức.

- Sự phối hợp với nhà trường ở một số cha mẹ học sinh chưa tốt.

5. Thời cơ

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm, tính theo biên chế cán bộ, giáo viên nhân viên được giao. Thành phố thường xuyên quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (xây phòng học, bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh…).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức, mục tiêu giáo dục, các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phầm mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học .

6. Thách thức

Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục, gồm Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 1và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Có nhiều gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định, thu nhập thấp. Số gia đình ly hôn ngày càng tăng,  một số phụ huynh chưa có nhận thức tầm quan trọng trong công tác giáo dục nên sự quan tâm đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

Dịch bệnh COVID – 19 trên thế giới chưa kiểm soát được, có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam và tỉnh Quảng Ninh, nhà trường phải thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa dạy học, vừa phòng chống dịch bệnh.

**7. Xác định các vấn đề trọng tâm và ưu tiên**

**7.1. Xác định các vấn đề trọng tâm:**

+ Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp, văn hóa nhà trường theo hướng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.*

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.

+ Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Tận dụng các nguồn lực bên trong và ngoài nhà trường để phối hợp 3 môi trường giáo dục, phát triển giáo dục nhà trường.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với giữ gìn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa, tăng cường hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

+ Tiếp tục đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá và thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực cho chương trình thay SGK lớp 2 năm học 2021-2022 và các lớp 3,4,5 trong các năm tiếp theo.

+ Tăng cường môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ, tin học.

+ Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường hàng năm để từ đó định hướng khắc phục tồn tại, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

**7.2. Xác định những vấn đề ưu tiên:**

**a. Đối với đội ngũ**

+Tham mưu bổ sung số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên để đáp ứng nhu cầu. Thực hiện kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên được giao;

+ Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp hóa;

+ Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục.

1. **Đối với học sinh**

+ Giáo dục cho học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, giáo dục đạo đức,

kỹ năng sống cho học sinh: “Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định và Học để chung sống”.

+ Tập trung các giải pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng học tập của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1. **Các vấn đề khác**

+ Đề xuất các cấp chính quyền địa phương tăng cường công tác xã hội hóa để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

+ Huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường.

+ Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

**III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI , TẦM NHÌN**

**1. Sứ mệnh**

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học cho học sinh trên địa bàn phường Hồng Hải; đào tạo thế hệ học sinh Tiểu học có thể lực, có kỹ năng sống, có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh đối với khách nước ngoài về một số chủ đề.

**2. Các giá trị cốt lõi**

- Hợp tác

- Nhân ái - Trách nhiệm

- Trung thực - Sáng tạo

**3. Tầm nhìn**

- Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng mức độ 3; phấn đấu xây dựng một môi trường giáo dục hoàn thiện, bền vững, phát triển.

**IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu tổng quát**

1.1. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.2. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.3. Phát triển đội ngũ vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.4. Nâng cao chất lượng học tập và giáo dục toàn diện “Đức - Trí - Thể - Mỹ ”, hình thành cho học sinh phong cách tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

*2.1. Quy mô về học sinh ( Số liệu cụ thể 5 năm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Năm học | Số lớp | Số học sinh | Ghi chú |
| 1 | 2020 - 2021 | 33 | 1309 |  |
| 2 | 2021- 2022 | 35 | 1305 |  |
| 3 | 2022 - 2023 | 35 | 1325 |  |
| 4 | 2023 - 2024 | 33 | 1242 |  |
| 5 | 2024 - 2025 | 32 | 1210 |  |

*2.2.Quy mô Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ( Số liệu cụ thể 5 năm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học**  **Chức danh** | **Số lượng hiện có** | **Số lượng cần bổ sung theo các năm học** | | | | | **Ghi chú** |
| **2020- 2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| Cán bộ quản lý | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Tổ trưởng chuyên môn | 4 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |  |
| Giáo viên | 42 | 1 | 10 | 0 | 0 | 0 |  |
| *+GV dạy văn hóa* | 34 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 |  |
| *+GV dạy môn chuyên biệt* | 8 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | * Thể dục: 02. * Tiếng Anh: 01 * Mỹ thuật: 01 * Âm nhạc: 01 |
| Nhân viên | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| TPT | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Tổng** | **48** | **2** | 10 | 0 | 0 | 0 |  |

*2.3. Quy mô về cơ sở vật chất:*

- Duy trì kết quả Thư viện xuất sắc.

- Năm học 2021- 2022: Các phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng học được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại (các lớp đều được trang bị phòng học thông minh hoặc tối thiểu 100% các lớp có máy chiếu phục vụ công tác dạy học).

- Năm học 2022-2023: Trang bị camera tất cả các hành lang, sân trường, cổng trường, các phòng chức năng.

**3. Chỉ tiêu**

***3.1. Về học sinh***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Sĩ số** | **Môn học và HĐGD** | | **Năng lực** | | **Phẩm chất** | |
| **HTT** | **HT** | **Tốt** | **Đạt** | **Tốt** | **Đạt** |
| 1 | 2020 -2021 | 1309 | 40% | 50% | 52% | 47% | 56% | 43,5% |
| 2 | 2021- 2022 | 1305 | 38% | 61% | 51% | 48% | 55% | 44,5% |
| 3 | 2022 - 2023 | 1325 | 35% | 64% | 48% | 51% | 55% | 44,5% |
| 4 | 2023 - 2024 | 1242 | 36% | 63% | 50% | 49,5% | 58% | 41,5% |
| 5 | 2024 - 2025 | 1210 | 35% | 64,5% | 52% | 47,5% | 60% | 39,7% |

***3.2. Về giáo viên***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **TỔNG** | **GVDG (CNG)**  **TRƯỜNG** | **GVDG (CNG)**  **THÀNH PHỐ** | **GVDG (CNG)**  **TỈNH** |
| 1 | 2020 - 2021 | 48 | 18 | 12 | 5 |
| 2 | 2021- 2022 | 60 | 18 | 14 | 5 |
| 3 | 2022 - 2023 | 60 | 20 | 14 | 5 |
| 4 | 2023 - 2024 | 60 | 20 | 16 | 5 |
| 5 | 2024 - 2025 | 60 | 22 | 16 | 7 |

***3.3. Về các hoạt động khác***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Văn hóa – văn nghệ** | **Thể thao** |
| 1 | 2020 - 2021 | - Đạt giải Họa mi vàng tập thể cấp TP ( Có giải A cấp TP, cấp Tỉnh)  - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức. ( Trong năm 2020 – 2021 tham gia cuộc thi “ Vũ điệu tuổi trẻ đạt Cờ giải Nhì toàn đoàn).  - Đạt giải cấp Thành phố Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng .  - Học sinh tham gia cuộc thi Kể chuyện theo sách, Hát quốc ca tại các địa chỉ đỏ, | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường, cấp Thành phố ở nhiều nội dung. |
| 2 | 2021- 2022 | - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức  - Đạt giải cấp Thành phố về cuộc thi Stem, Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng STEM,... | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn.  - Tham gia Hội khỏe phù đổng cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải cao  - Đạt giải Nhì toàn đoàn cấp TP. |
| 3 | 2022 - 2023 | -Đạt giải Họa mi vàng tập thể cấp TP ( Có giải A cấp TP, cấp Tỉnh).  - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức.  - Đạt giải cấp Thành phố, cấp Tỉnh về cuộc thi Stem, Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng,... | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn. |
| 4 | 2023 - 2024 | - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức.  - Đạt giải cấp TP,cấp Tỉnh về cuộc thi Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng, Stem,... | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn.  - Tham gia Hội khỏe phù đổng cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải cao.  - Đạt giải Nhất toàn đoàn cấp TP. |
| 5 | 2024 - 2025 | - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức.  - Đạt giải Họa mi vàng tập thể cấp TP, Cấp Tỉnh ( Có giải A cấp TP, cấp Tỉnh) | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn. |

***3.4. Lộ trình thi đua:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023 -2024 | 2024-2025 |
| Tập thể | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh  -Trường: TTLĐTT  - Công đoàn: Hoàn thành Tốt.  - Liên đội: Bằng khen của BCH tỉnh đoàn | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh  -Trường: TTLĐXS  - Công đoàn: Hoàn thành Tốt.  - Liên đội: Bằng khen của BCH tỉnh đoàn | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh Tiêu biểu.  -Trường: TTLĐXS  - Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc. Giấy khen của LĐLĐ TP.Liên đội: Bằng khen của Hội Đồng Đội | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.  -Trường: TTLĐXS  - Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc. Bằng khen của LĐLĐ Tỉnh Quảng Ninh.  - Liên đội: Bằng khen của Trung Ương Đoàn | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.  -Trường: TTLĐXS  - Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc. Bằng khen của BCH Tổng LĐLĐVN.  - Liên đội: Vững mạnh cấp TP. |
| Cá nhân | - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp TP: 07  - Giấy khen UBNDTP: 02  - LĐTT: 48 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp TP: 09  - Giấy khen UBND TP: 02  - LĐTT: 60 | - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp TP: 09  - Giấy khen UBND TP:02  - LĐTT:60 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp TP: 09  - Giấy khen UBND TP: 02  - LĐTT:60 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp TP: 09  - Giấy khen UBND TP:02  - LĐTT:60 |

**IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách**

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài, phù hợp với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

- Đề xuất cơ chế hợp đồng thỉnh giảng: Tham mưu với cấp có thẩm quyền cho phép nhà trường được quyền chủ động hợp đồng thỉnh giảng đối với với các trường hợp giáo viên nghỉ hưu, thai sản để đảm bảo mọi hoạt động giảng dạy của nhà trường.

**2. Nhóm giải pháp về xây dựng tổ chức bộ máy**

- Tham mưu với cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung GV, NV, CBQL theo yêu cầu chương trình GDPT 2018; Hằng năm căn cứ vào hiện trạng đội ngũ giáo viên của trường, lãnh đạo nhà trường tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền để thực hiện việc điều động, luân chuyển ngay từ đầu năm học tiếp theo để nhà trường chủ động trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ ổn định; mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác của từng vị trí việc làm.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, phù hợp vị trí công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chức, đoàn thể trong trường.

**3. Nhóm giải pháp về xây dựng đội ngũ**

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên dần đảm bảo về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kì hội nhập.

- Tham mưu với cấp trên, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. (Năm học 2020- 2021 bổ sung 01 Phó Hiệu trưởng và 01 giáo viên văn hóa). Năm học 2021- 2022 bổ sung 5 giáo viên văn hóa và 5 giáo viên môn chuyên biệt).

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối”, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp thành phố, cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi…

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

**4. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tiếng Anh, Tin học, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh, chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn, nghiên cứu khoa học,… theo định hướng đổi mới.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống nâng cao năng lực, phẩm chất của bản thân.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT phát triển thể lực cho học sinh.

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học.

**5. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng CSVC**

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục trong trường. Cụ thể:

- Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư CSVC hiện đại cho các phòng tin học, phòng học thông minh, …đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể: Nhà trường căn cứ Thông tư 13, 14/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục quy định về cơ sở vật chất để xác định cụ thể số phòng học, số phòng bộ môn, khối phòng phục vụ học tập, số nhà vệ sinh, các chậu tiểu, chậu xí (tính trên số học sinh nam, nữ…), sân chơi, bãi tập…để đề xuất đầu tư theo danh mục bảng thống kê cụ thể *( phụ lục 3).*

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

- Thực hiện quản lý nhà trường bằng các phần mềm tương ứng với các lĩnh vực.

- Quản lý điểm số bằng sổ điểm điện tử, quản lý học bạ bằng học bạ điện tử.

**6. Nhóm giải pháp về tài chính**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường, tổ chuyên môn, các đoàn thể.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ, hoạch toán trên phần mềm quản lý tài chính, minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản trị tài chính theo hướng tăng cường tự chủ và tự chịu trách nhiệm hướng tới nâng cao kết quả giáo dục học sinh.

**7. Nhóm giải pháp về công tác phối hợp với CMHS**

- Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong các hoạt động thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lí kỉ luật học sinh.

- Khai thác hiệu quả phần mềm Smas nhằm giúp CMHS theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của con em. Thực hiện tốt việc liên lạc với CMHS qua các ứng dụng điện tử: nhóm Zalo trường-lớp, trang pange của trường…

**8. Nhóm giải pháp về công tác truyền thông, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.**

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website, trang pange của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh măng non. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh…

- Phân công và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và chất lượng tuyển sinh vào các trường THCS.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thực hiện có hiệu quả đề án đơn vị điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh phê duyệt.

- Triển khai, tạo điều kiện cho CBGVNV phát huy hiệu quả môi trường học tập Trường học hợp tác quốc tế tích cực.

**9. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục trên địa bàn**

- Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 1, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi tiểu học đến lớp.

- Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

**10. Lộ trình thực hiện Phương hướng, chiến lược**

- Giai đoạn 1: Năm học 2020 - 2021; 2021 – 2022: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững trường đạt chuẩn chất lượng phấn đấu mức độ 3.

- Giai đoạn 2: Năm học 2022- 2023; 2023 – 2024: thực hiện các kế hoạch phát triển giáo dục đạt chất lượng tương đương với chất lượng của các trường dẫn đầu trong toàn tỉnh.

- Giai đoạn 3: Năm học 2024 – 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các năm học.

# VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường**

1.1. Đối với Hội đồng trường:

Chỉ đạo, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; kịp thời điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

- Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Quan tâm giáo dục học sinh tại gia đình; tăng cường phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Phương hướng chiến lược.

- Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện tốt một số mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

**2. Đối với Hiệu trưởng**

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược; Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được phê duyệt.

**-** Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp để xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học trong giai đoạn thực hiện kế hoạch chiến lược.

**3. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

**4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện kế hoạch cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chuyên môn, hợp tác với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

**5. Đối với giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

Thực hiện tốt  các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm được đảm nhận.

Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

**6. Đối với học sinh:**

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để tích lũy kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, tích lũy vốn sống cần thiết cho mình trở thành người công dân tốt sau này.

**V. KẾT LUẬN:**

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Để chiến lược phát triển nhà trường đạt mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của tập thể sư phạm và các em học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, Phòng GD-ĐT Hạ Long, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Tiểu học Lê Hồng Phong, các ban ngành đoàn thể cùng phối hợp để nhà trường phát huy những thế mạnh, giải quyết những vấn đề khó khăn của nhà trường trong quá trình thực hiện.

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm; văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

Tập thể sư phạm trường Tiểu học Lê Hồng Phong quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng sự nghiệp giáo dục phường Hồng Hải nói riêng và thành phố Hạ Long nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - PGD&ĐT TP Hạ Long;  - UBND phường Hồng Hải  - CB-GV-NV nhà trường;  - CMHS nhà trường;  - Lưu: VT. | HIỆU TRƯỞNG    Đỗ Thị Liễu |